

MÃY VẤN ĐỀ VỀ

QUẢN LÝ KỸ THUẬT TRONG NGÀNH CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN ĐIỀN

Qua 15 năm xây dựng và phát triển, từ chỗ chỉ có 10 máy thi điểm với 15 công nhân vừa học vừa làm, đến nay ngành cơ giới hóa nông nghiệp đã có 119 trạm máy kéo huyện hoặc liên huyện, 90 đội cơ khí nông trường, 28 đội cơ khí khai hoang trung ương và địa phương. Máy móc được trang bị bao gồm: gần 7.000 máy kéo lớn, hơn 2.700 máy kéo nhỏ, 23.000 máy phát lực, 4.200 động cơ điện. Tổng công suất cơ - điện phục vụ nông nghiệp là 1.296.000 sức ngựa, trong đó máy kéo lớn là 291.600 sức ngựa (chiếm tỉ lệ 22%). Số máy công tác là 12.000 máy nông nghiệp và phụ kiện kèm theo, 30.000 máy công tác cho cơ khí nhỏ. Tổng số vốn đầu tư cho cơ khí nông nghiệp đến nay khoảng 500 triệu đồng. Đội ngũ cán bộ, công nhân trong khu vực Nhà nước hiện có trên 13.600 người, trong đó có hơn 7.000 công nhân lái máy, 3.000 công nhân sửa chữa, 600 kỹ sư, 1.000 trung cấp, 2.000 cán bộ và nhân viên quản lý nghiệp vụ.

Tuy nhiên, việc đưa cơ khí vào nông nghiệp thời gian qua chưa mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, chưa phát huy được tính ưu việt của máy móc hiện đại trong sản xuất. Máy móc hư hỏng nhiều, hiệu suất sử dụng thấp, hiệu quả kinh tế không tương xứng với sự đầu tư to lớn của Đảng và Nhà nước.

Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình hình trên là công tác quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp thời gian qua tuy có đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa được coi trọng đúng mức.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo tinh thần chỉ thị

208/CT của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đưa nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa: căn cứ vào việc thực hiện chỉ thị 55 và chỉ thị 124/TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý kỹ thuật trong ngành nông nghiệp, chúng ta cần nghiêm chỉnh đánh giá lại công tác quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp thời gian qua, nghiên cứu đề xuất những biện pháp tích cực nhằm chấn chỉnh từng bước, đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp cơ giới hóa nông nghiệp tiến lên, đáp ứng được những yêu cầu mới của sản xuất nông nghiệp.

Công tác quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp thời gian qua đã làm được một số việc có tác dụng thiết thực tới sản xuất ở cơ sở.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng, ngành cơ giới hóa nông nghiệp đã chú ý xây dựng và ban hành được một số chế độ quản lý kỹ thuật, bước đầu xây dựng nền nếp trong công tác này. Từ năm 1963, đã xây dựng và ban hành một số qui phạm kỹ thuật cho khu vực trạm máy kéo (qui phạm sử dụng máy, qui tắc chăm sóc kỹ thuật, qui phạm bảo quản máy, qui phạm bảo đảm an toàn lao động...). Đây là những qui phạm cơ bản đặt nền móng đầu tiên cho công tác quản lý kỹ thuật ở các trạm máy kéo.

Với những tiến bộ kỹ thuật đưa máy kéo ruộng nước vào sản xuất đại trà, đã kịp thời

nghiên cứu, xây dựng và ban hành qui phạm sử dụng máy kéo ruộng nước, qui phạm chăm sóc máy kéo ruộng nước (vì máy kéo ruộng nước có những đặc điểm riêng về mặt sử dụng cũng như về mặt chăm sóc).

Về công tác sửa chữa máy móc cơ giới hóa nông nghiệp, đã ban hành qui định về nội dung tiêu tu máy kéo, qui phạm về sử dụng, bảo quản máy công cụ và máy chuyên dùng trong các xưởng tiêu tu, qui phạm an toàn lao động trong xưởng tiêu tu, qui chế giao nhận máy.

Đề nâng cao chất lượng kiểm tra kĩ thuật, xe máy phục vụ nông nghiệp, đã sử dụng phiếu kiểm tra kĩ thuật nhằm phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo và cán bộ kĩ thuật khi đi kiểm tra cơ sở.

Đối với khu vực kinh tế tập thể, trong lĩnh vực quản lí cơ khí nhỏ đã ban hành những qui định (qui phạm sử dụng, chăm sóc, bảo quản máy cơ khí nhỏ, chế độ quản lí mẫu máy, chế độ an toàn lao động...).

Nhìn chung, ở cả ba khu vực: nông trường quốc doanh, đội khai hoang cơ giới, điểm cơ khí nhỏ ở hợp tác xã, chúng ta đều có những văn bản qui định làm cơ sở cho công tác quản lí kĩ thuật. Nhìn chung, nội dung văn bản tuy còn chưa đầy đủ, nhưng qua một thời gian thực hiện, chúng ta đã từng bước hoàn chỉnh dần, do đó các văn bản nói trên đã có tác dụng nhất định trong việc đưa công tác quản lí kĩ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp vào nền nếp.

Mặt khác, chúng ta cũng đã xây dựng và ban hành các định mức, chỉ tiêu kinh tế-kĩ thuật, qui trình cơ giới hóa các cây, con.

Từ năm 1964, đã bắt đầu nghiên cứu xây dựng các định mức chỉ tiêu kinh tế-kĩ thuật cho một số công việc chính (cày, bừa), cho một số liên hợp máy chính (BT và MTZ). Trong thời gian đầu, ở các trạm máy kéo, công việc làm đất là chính nên công tác xây dựng định mức chủ yếu tập trung vào khâu làm đất và đi vào hai chỉ tiêu cơ bản là năng suất và chi phí nhiên liệu.

Việc xác định năng suất trong khâu làm đất ở ruộng khô và ruộng nước đều gặp khó khăn là xác định lực cản riêng của đất (K_0) hay lực cản (K) của máy nông nghiệp. Đất đai của ta không thuần nhất, có nhiều loại, lại thay đổi luôn về mặt cơ-lí tính cũng như về độ ẩm. Một khó khăn đáng kể khác là ta chưa có những phương tiện cần thiết để khảo nghiệm lực cản riêng. Trong điều kiện khó khăn đó, ta đã cố gắng khắc phục bằng cách xây dựng lí lịch đồng ruộng để xác định các

điều kiện tự nhiên, dựa vào bản đồ thổ nhưỡng để xác định các loại đất, khảo nghiệm các loại đất điển hình để xây dựng một số định mức tiêu chuẩn. Từ những định mức tiêu chuẩn đến những định mức của các điều kiện tự nhiên khác nhau, đã xây dựng được những hệ số điều chỉnh K_c . Bằng cách làm đó, đã xây dựng và ban hành được một số định mức tạm thời cho các cơ sở.

Ở khu vực nông trường quốc doanh, công tác này làm được tốt hơn. Đến nay ở hầu hết các nông trường đã tiến hành khảo nghiệm và xây dựng định mức cho các khâu công việc từ làm đất đến gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch. Nhiều nông trường đã xây dựng được hầu hết các định mức cho các khâu công việc bằng cơ giới.

Trong các hợp tác xã, công tác xây dựng định mức làm còn ít. Gần đây, do yêu cầu đẩy mạnh trang bị cơ khí nhỏ, ta mới bước đầu đi vào nghiên cứu định mức trang bị và sử dụng máy cho từng khâu làm đất, bơm nước, đập-tuốt lúa, xay sát, nghiên cứu thức ăn gia súc...

Những định mức đã ban hành có thể còn chưa đầy đủ nhưng rõ ràng là có tác dụng thiết thực. Nó đã được vận dụng vào hầu hết các khâu quản lí như kế hoạch, vật tư, tài vụ, thống kê... và trở thành một yếu tố không thể thiếu được trong công tác quản lí kĩ thuật của các cơ sở sản xuất-kinh doanh.

Để đưa các nguyên tắc, chế độ, qui trình, định mức kĩ thuật nói trên vào thực tế sản xuất, đã hình thành được hệ thống tổ chức chịu trách nhiệm quản lí kĩ thuật ở cơ sở.

Mặc dù hệ thống tổ chức của ngành cơ giới hóa nông nghiệp cho đến nay vẫn chưa thống nhất và ổn định, nhưng nhìn chung đã có một số cố gắng trong việc xây dựng hệ thống chỉ đạo kĩ thuật ở các công ti, chi cục máy kéo, các nông trường, các đội khai hoang, với chức năng nhiệm vụ bước đầu được xác định, bảo đảm cho các tổ chức này có thể hoạt động được. Thực tế đã có một số đơn vị hoạt động khá: Phòng kĩ thuật của Công ti cơ giới Hải-phòng, Nông trường 1-5, Nông trường Tô-hiệu (Mộc-châu) đã phát huy tác dụng trong công tác quản lí và chỉ đạo kĩ thuật ở cơ sở.

Muốn công tác quản lí kĩ thuật thực hiện tốt thì yêu cầu đầu tiên là quần chúng công nhân, cán bộ-những người trực tiếp làm công tác kĩ thuật-phải nắm được nội dung của công tác quản lí kĩ thuật. Chúng ta đã mở hàng loạt các lớp tập huấn để hướng dẫn nội dung của các qui phạm, qui trình, định mức cho cơ sở. Trước khi bước vào thời vụ,

các cơ sở thường tổ chức tập huấn cho công nhân, ngoài phần hướng dẫn lý thuyết, còn tiến hành làm các thao tác mẫu để anh em nắm được và làm được. Từ nền nếp đó, hiện nay công tác tập huấn đã trở thành yêu cầu thường xuyên: một qui phạm kỹ thuật mới ban hành, một qui trình cơ giới sắp áp dụng... đều là những nội dung của các lớp tập huấn kỹ thuật ở cơ sở.

Để công tác quản lý kỹ thuật đi vào quản chung rộng rãi, căn cứ vào yêu cầu của công tác quản lý, từng thời gian chúng ta đã phát động những phong trào quản chung quản lý kỹ thuật: phong trào thực hiện « 5 biện pháp kỹ thuật » (1964 - 1965), phong trào « Xây dựng và thực hiện định mức » (1967), phong trào « Chống buông lỏng quản lý kỹ thuật » thực hiện chỉ thị 55 của Thủ tướng Chính phủ (1970). Những phong trào này đã có tác dụng chặn chính một bước công tác quản lý kỹ thuật bị buông lỏng sau thời kỳ chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Một biện pháp quan trọng khác trong công tác quản lý kỹ thuật là công tác *kiểm tra kỹ thuật* đã được chỉ đạo thực hiện ở từng cấp. Để nâng cao chất lượng kiểm tra, khắc phục tình trạng kiểm tra qua loa đại khái, động viên suông, chúng ta đã xây dựng « Phiếu kiểm tra » với nội dung 21 điểm. Bên cạnh những nội dung kiểm tra chung, tùy theo yêu cầu của từng thời kỳ, đã tổ chức những đợt kiểm tra với nội dung riêng. Hình thức kiểm tra phong phú: công nhân căn cứ vào nội dung kiểm tra mà tự kiểm tra mình, cấp trên kiểm tra cơ sở, các cơ sở kiểm tra lẫn nhau đều có tác dụng thúc đẩy làm tốt công tác quản lý kỹ thuật.

Tuy nhiên, công tác quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp thời gian qua còn nhiều mặt yếu kém, từng lúc, từng nơi bị buông lỏng một cách nghiêm trọng.

Như trên đã trình bày, trong công tác quản lý kỹ thuật, ngành cơ giới hóa nông nghiệp đã có cố gắng, đã làm được một số việc, những việc đó đã có tác dụng thiết thực, từng bước thúc đẩy công tác quản lý kỹ thuật của cơ sở dần dần đi vào nền nếp. Nhưng do yêu cầu phát triển của sản xuất, địa bàn cơ giới ngày càng mở rộng, máy móc được trang bị với tốc độ nhanh, trình độ cán bộ và công nhân không tiến kịp với yêu cầu về tổ chức và quản lý. Thêm vào đó, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã làm cho công tác quản lý kỹ thuật dần dần bị buông lỏng từ trung

ương đến địa phương biểu hiện trên mấy mặt chủ yếu sau đây :

1. Trang bị không theo mẫu, không xuất phát từ yêu cầu sản xuất.

Trong thời gian qua, Nhà nước trang bị cho nông nghiệp hơn 8.000 máy kéo các loại, với hơn 30 kiểu khác nhau từ 7 đến 100 sức ngựa. Trong số đó, hầu hết nhập của nước ngoài theo tinh thần « nhập được loại nào thì trang bị loại ấy » nên nhiều máy nhập về không phù hợp với điều kiện sản xuất của ta, khả năng sử dụng rất hạn chế, mau hư hỏng. Việc khảo nghiệm để xác định mẫu máy có tiến hành làm. Đã xác định được một số kiểu cũ thích hợp, làm cơ sở cho việc nhập máy hoặc sản xuất trong nước, nhưng do việc nhập máy gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc nước ngoài, yêu cầu trang bị càng nhiều thì càng nhiều kiểu cũ khác nhau nên càng gây khó khăn cho công tác quản lý kỹ thuật.

Với máy móc sản xuất trong nước, đặc biệt là máy móc cơ khí nhỏ, việc xác định mẫu rất tùy tiện. Cho đến nay vẫn chưa có được một văn bản về việc quản lý mẫu máy dùng trong nông nghiệp có tính chất pháp lý đầy đủ. Do đó một số ngành tự đưa mẫu máy vào nông nghiệp. Nhiều mẫu máy chưa được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, chưa được chế tạo thử để khảo nghiệm, xác minh đã vội vàng sản xuất hàng loạt nên chất lượng rất kém, thậm chí không dùng được.

Một số nhà máy, xí nghiệp sản xuất máy nông nghiệp không bảo đảm phẩm chất, cơ quan đặt hàng không nhận, xí nghiệp cứ bán thẳng cho hợp tác xã, vô hình chung đã biến một số hợp tác xã thành những cái kho chứa những mặt hàng kém phẩm chất.

2. Việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ kiểm tra kỹ thuật không được chấp hành nghiêm chỉnh.

Yêu cầu quan trọng đầu tiên trong việc sử dụng máy nông nghiệp là phải bảo đảm *an toàn lao động*. Qui phạm sử dụng và đặc biệt là qui phạm an toàn lao động đều nhấn mạnh yêu cầu này và qui định nhiều nội dung cụ thể, nhưng nhiều nơi vẫn vi phạm, thậm chí vi phạm rất nghiêm trọng.

Trong khu vực hợp tác xã, tai nạn lao động xảy ra còn nhiều. Nhiều xã viên đứng máy công tác thường không được hướng dẫn về kỹ thuật an toàn lao động.

Ngoài ra, sử dụng máy không đúng qui trình kỹ thuật, không bảo đảm tiêu chuẩn địa bàn, không sử dụng đúng liên hợp máy, do đó

năng suất công việc thấp, chất lượng kém còn tương đối phổ biến.

Mỗi khâu công việc bằng máy, ngoài qui phạm sử dụng qui định những nguyên tắc có tính chất chung, còn có những qui trình kĩ thuật cụ thể. Ví dụ: với ruộng nước thì qui định tiêu chuẩn loại nền, độ chặt, mức bùn nước loại bánh mầu, phương pháp chuyển động... Dựa vào những yếu tố đó người công nhân có điều kiện đề bố trí liên hợp máy một cách phù hợp. Thời gian qua, thiếu sót chủ yếu trong sử dụng là bố trí liên hiệp máy không đúng với từng loại địa bàn.

Bố trí liên hợp máy không đúng, phương pháp chuyển động không phù hợp, dẫn đến chất lượng công việc kém: quần bánh lông trên ruộng mất lăm, sử dụng thuyền lông ở ruộng quá cạn... đã tạo thành những mương rãnh trên mặt đồng, làm hợp tác xã phải mất nhiều công san lấp.

Trong qui trình làm đất khô, một số cơ sở thực hiện cũng không tốt. Máy thường cày quá sâu, bừa không nhỏ, mặt ruộng có hiện tượng sống trâu lông máy. Nhiều công nhân sử dụng liên hợp bừa đĩa nặng, nhưng công nhân điều chỉnh góc bừa rất nhỏ, nên dù bừa rất nhiều lần cũng chỉ làm nhỏ lớp đất mặt vì các đĩa bừa không có tác dụng chêm sâu dưới đất.

Việc chăm sóc còn tùy tiện

Tình trạng phổ biến ở một số đơn vị hiện nay là chăm sóc hàng kịp rất qua loa, có công nhân làm nội qui hàng kịp chỉ trong 5 phút, thậm chí có công nhân làm nội qui ngay ở dưới ruộng nước và cứ để cho máy nổ. Trong qui định về chăm sóc máy kéo ruộng nước đã đặc biệt chú ý mấy hệ thống: điện, làm mát, truyền lực, cầu trước, nhưng nhiều công nhân vẫn không chú ý. Ấc qui thường xuyên thiếu nước, hệ thống dây dẫn không được lau chùi, role, máy phát điện không được che bọc nên nhiều máy khi đi làm việc đều phải kéo nổ, nhiều máy khi vận chuyển phải để nổ suốt ngày, gây lãng phí nhiên liệu. Việc kiểm tra và điều chỉnh hành trình còn phanh, tay lái cũng ít được chú ý. Nhiều công nhân có khuynh hướng chỉ khi nào đạp côn nóng không đứng được, lái không vòng được, phanh không ăn thì mới chịu điều chỉnh. Do đó nhiều máy làm việc trong tình trạng không an toàn dẫn đến những tai nạn đáng tiếc.

Công tác chăm sóc kĩ thuật máy móc cơ khí nhỏ lại càng tùy tiện hơn, nhiều nơi xảy ra tình trạng để máy chạy liên tục, hết ngày này qua ngày khác mà không hề chăm sóc.

Nguy hiểm hơn nữa có những công nhân không biết bảo dưỡng máy là gì vẫn được giao sử dụng, lúc nào máy hỏng thì tìm người sửa chữa. Nhìn chung, việc chăm sóc làm rất qua loa, đại khái, thường không đủ nội dung, không đúng gian cách.

Công tác sửa chữa và bảo quản chưa tốt. Chăm sóc sử dụng không tốt, máy móc hư hỏng càng nhiều nhưng công tác sửa chữa không đáp ứng được. Một phần do trình độ kĩ thuật còn thấp, phương tiện phụ tùng thiếu thốn, nhưng phần chính là tác phong làm việc còn cầu thả, tùy tiện, không tuân theo qui tắc kĩ thuật.

Nguyên nhân của tình hình trên là:

Chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác quản lí kĩ thuật.

Một số người vẫn chưa nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của công tác quản lí kĩ thuật, chưa coi quản lí kĩ thuật là khâu then chốt trong toàn bộ công tác quản lí sản xuất: chưa thấy hết yêu cầu cấp bách và tác dụng to lớn của vấn đề quản lí kĩ thuật trong sản xuất cơ giới hóa. Bên cạnh một số ít cán bộ đã quan tâm đến công tác này còn nhiều đồng chí có tư tưởng coi thường, khoán trắng, buông lỏng công tác quản lí kĩ thuật, thể hiện trên các mặt:

— Trong công tác chỉ đạo thường có xu hướng tách rời giữa chỉ đạo kĩ thuật và chỉ đạo sản xuất. Một số cán bộ chỉ chú ý đến kế hoạch khối lượng mà ít chú ý đến kĩ thuật (là điều kiện rất cơ bản để thực hiện kế hoạch).

— Bản thân ít chịu học tập kĩ thuật, vì không hiểu, không nắm được, nên không thấy hết tầm quan trọng của công tác quản lí kĩ thuật, sinh ra tư tưởng coi thường, bừa bãi, có những quyết định sai nguyên tắc kĩ thuật.

— Ít quan tâm đến tổ chức bộ máy quản lí kĩ thuật, chưa phát huy được tác dụng của cán bộ kĩ thuật, chưa sử dụng cán bộ kĩ thuật đúng chức năng, nhiệm vụ.

— Ít chú ý giáo dục cho cán bộ, công nhân ý thức tổ chức kỉ luật, tôn trọng qui trình qui phạm kĩ thuật, chưa có biện pháp xử lí kịp thời những vụ vi phạm.

Một số cán bộ kĩ thuật đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác kĩ thuật, đã cố gắng sâu sát thực tế, sâu sát cơ sở để phục vụ, phát huy được tác dụng trong sản xuất, nhưng phần lớn cán bộ kĩ thuật có nhận thức chưa đầy đủ về vai trò và nhiệm vụ của mình đối với yêu cầu sản xuất, kĩ thuật với

kinh tế, chưa chủ động, chưa tích cực vươn lên gánh trách nhiệm của người cán bộ kỹ thuật và làm tham mưu cho lãnh đạo.

Một số đồng chí chưa đi vào chức năng nhiệm vụ chính của mình là công tác quản lý và chỉ đạo kỹ thuật, mà đi vào một số công tác sửa chữa vật, giải quyết một số công việc sự vụ. Tất nhiên, công tác sửa chữa cũng cần thiết nhưng nếu chỉ đi vào sửa chữa, coi nhẹ những mặt công tác kỹ thuật khác như sử dụng, chăm sóc, bảo quản, dẫn đến tình trạng máy hư hỏng rồi lại đi sửa chữa thì như vậy rõ ràng là mất phương hướng công tác, luôn luôn bị động, thậm chí sa lầy trong công tác sửa chữa, mà cũng không giải quyết được.

Do những nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác quản lý kỹ thuật gắn liền với quản lý sản xuất, nên việc giáo dục chính trị tư tưởng cho công nhân thường rất ít chú ý giáo dục về tầm quan trọng của công tác quản lý kỹ thuật, thường chỉ nhấn mạnh về các chỉ tiêu sản xuất cụ thể, làm cho công nhân có xu hướng chạy theo khối lượng mà coi nhẹ công tác kỹ thuật.

Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật trong ngành chưa thống nhất, chưa hoàn chỉnh, chức năng nhiệm vụ chưa rõ ràng, cơ cấu biên chế chưa đầy đủ, hoạt động chưa đều, hiệu lực chỉ đạo yếu.

Trong tình hình sản xuất cơ giới ngày càng mở rộng nhưng tổ chức lại chưa ổn định và thống nhất. Biên chế rút dần đi, một người kiêm nhiệm nhiều việc, mà công việc cũng không ổn định, không có điều kiện đi sâu vào nghiệp vụ, trở thành cán bộ sự vụ chung chung. Có nhiều mặt công tác không có người phụ trách phải bỏ. Do yêu cầu sản xuất, đến một thời gian nào đó việc cấp bách không bỏ được lại phải làm, như vậy lại có một công tác khác phải xếp lại, do đó công việc luôn luôn không quán xuyên hết và luôn luôn bị động, công việc thường xuyên giải quyết cũng không sâu, chung chung, đại khái.

Trong tình hình hiện nay, trạm máy huyện và đội cơ khí nông trường có vai trò đặc biệt quan trọng. Nó là cơ sở trực tiếp quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật nhưng các cán bộ phụ trách chủ chốt công tác này rất yếu. 89% các đội trưởng cơ khí ở nông trường là từ công nhân đề bạt lên, các đồng chí đó có kinh nghiệm sử dụng, nhưng công tác quản lý thì rất lúng túng. Ở khu vực trạm máy kéo, các trạm phó hầu hết là cán bộ kỹ thuật có kiến thức quản lý, nhưng một số đồng chí lại không phát huy vai trò của mình trong công tác

quản lý và chỉ đạo kỹ thuật, có đồng chí chỉ loanh quanh ở bàn giấy, có đồng chí trở thành cung ứng chuyên chạy phụ tùng. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật cơ khí nhỏ trong hợp tác xã hiện nay lại càng rời rạc, chắp vá. Ở cấp tỉnh, có địa phương không có cơ quan nào quản lý cơ khí nhỏ (Nghệ-an). Ở cấp huyện lại càng rời rạc hơn. Chức năng duy nhất của huyện đối với các hợp tác xã được trang bị cơ khí nhỏ hiện nay là cung cấp cho họ một ít nhiên liệu, còn công tác quản lý kỹ thuật thì không làm được. Ở hợp tác xã thì tổ chức cũng rất tùy tiện, mỗi hợp tác xã một khác, chức năng nhiệm vụ không rõ ràng, không chịu sự chỉ đạo của ai, có tiền thì ai bán máy cũng mua, ai trang bị cũng nhận, đề rồi không dùng được, đưa vào kho bảo quản.

Trình độ nghiệp vụ quản lý kỹ thuật của cán bộ công nhân trong ngành còn thấp, không tiến kịp với yêu cầu công tác của ngành ngày một phát triển nhanh, máy móc thiết bị được tăng cường ngày một hiện đại.

Là một ngành mới xây dựng, cán bộ công nhân trong ngành ngày một tăng cường. Nhìn chung, trình độ nghiệp vụ quản lý khoa học của các đồng chí này còn yếu. Là những cán bộ phụ trách xí nghiệp, đặc biệt là xí nghiệp cơ khí, nhưng một số đồng chí lại thiếu kiến thức về kỹ thuật cơ khí và quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp, nên trong công tác quản lý nói chung và quản lý kỹ thuật nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Một số cán bộ chỉ đạo, qua thực tế thấy máy móc ở cơ sở mình hư hỏng nhiều, biết là công tác quản lý kỹ thuật yếu, muốn chấn chỉnh, muốn tăng cường, nhưng do trình độ nghiệp vụ yếu nên không đề xuất được những biện pháp có hiệu quả để đẩy mạnh công tác này. Cán bộ kỹ thuật trung, cao cấp trong ngành hiện nay tới hàng nghìn người, nhiều đồng chí ra trường đã 7 - 8 năm, có kinh nghiệm, nhưng so với yêu cầu đòi hỏi của sản xuất thì trình độ còn thấp. Mặt khác, thiết bị được tăng cường ngày càng hiện đại, càng phức tạp, nhiều loại mới, công tác quản lý càng khó khăn hơn. Một điều đáng lo ngại là hiện nay trong hàng ngũ cán bộ kỹ thuật là kiến thức bị mai một nhiều. Đợt kiểm tra kiến thức của cán bộ kỹ thuật ở Công ti cơ giới Nghệ-an cho thấy rõ điều đó. Yêu cầu của sự nghiệp cơ giới hóa nông nghiệp trong thời gian tới đòi hỏi cán bộ kỹ thuật phải không ngừng nâng cao trình độ về kỹ thuật cũng như về quản lý, mới đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

— Cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu thốn, nghèo nàn, cũng gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý kỹ thuật.

Việc trang bị thiếu cân đối và đồng bộ giữa máy kéo và máy nông nghiệp, giữa động lực và máy công tác, giữa sử dụng và sửa chữa, giữa thiết bị và phương tiện phục vụ kỹ thuật, nhiên liệu và phụ tùng... cũng gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý kỹ thuật. Cụ thể là:

— Thực hiện qui trình cơ giới hóa một cây, con, nhưng hệ thống máy móc lại không đầy đủ, thiếu một số khâu thì không thể thực hiện được qui trình đó.

— Muốn chăm sóc kỹ thuật tốt nhưng lại thiếu dụng cụ đồ nghề (phuy, can, chậu, phễu), muốn bôi trơn bằng dầu mỡ đúng mã hiệu, nhưng lại không có hoặc không đủ, muốn thay dầu đúng thời gian nhưng lại thiếu dầu...

— Muốn sửa chữa đúng qui trình, bảo đảm chất lượng, nhưng lại thiếu phụ tùng, thiếu phương tiện sửa chữa.

— Muốn bảo quản tốt nhưng lại không có nhà máy v.v...

Chính những thiếu thốn này đã gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện các qui trình qui phạm kỹ thuật, và hạn chế việc phát huy khả năng của cán bộ kỹ thuật trong công tác quản lý.

Phương hướng và biện pháp tăng cường quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp trong thời gian tới.

Thực hiện chỉ thị 55 ngày 23-6-1969 và chỉ thị 124/TTg ngày 15-4-1975 về việc tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, kết hợp với nhiệm vụ phát triển của ngành, phương hướng tăng cường công tác quản lý kỹ thuật trong ngành công cụ và cơ giới nông nghiệp là:

Tổ chức thực hiện tốt các qui trình, qui phạm kỹ thuật, các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, từng bước đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp ở cả 4 khu vực: trạm máy kéo, nông trường, đội khai hoang và hợp tác xã, nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, máy móc, bảo đảm cho máy nông nghiệp hoạt động an toàn, đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giá thành hạ, tăng hiệu quả kinh tế.

Thực hiện phương hướng trên, cần tập trung làm tốt mấy biện pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao hơn nữa nhận thức tư tưởng của cán bộ công nhân viên đối với công tác quản lý kỹ thuật. Xác định rõ công tác quản lý kỹ thuật là khâu then chốt trong công tác quản lý của ngành cơ giới hóa nông nghiệp.

Sản xuất cơ giới hóa là nền sản xuất có năng suất cao vì công cụ sản xuất của nó là những máy móc hiện đại. Lao động cơ giới không phải là lao động giản đơn của người làm thủ công mà là lao động có kỹ thuật của người sử dụng máy móc. Vì vậy việc tổ chức lao động phải làm tốt. Quản lý sản xuất trong điều kiện cơ giới hóa thực chất là quản lý kỹ thuật, là thực hiện những biện pháp kỹ thuật và quản lý để bảo đảm cho máy móc sản xuất được bình thường, đạt cơ sở vững chắc cho việc thực hiện các yêu cầu của sản xuất.

Trong hội nghị quản lý thiết bị toàn miền Bắc, đồng chí Đỗ Mười nói: Hiện nay đã đến lúc kỹ thuật phải gắn với kinh tế, với sản xuất. Điều đó rất cần thiết, rất khẩn trương. Không thể nói đến sản xuất mà không nói đến kỹ thuật.

Thực tế sản xuất của ngành cơ giới hóa nông nghiệp đã chứng minh điều đó. Sản xuất bằng công cụ hiện đại nếu chỉ chú ý đến các chỉ tiêu sản xuất một cách máy móc mà không chú ý đến quản lý kỹ thuật thì quản lý sản xuất sẽ không có nội dung, và cũng không thể đem lại kết quả mong muốn.

Phải có quan điểm toàn diện về quản lý kỹ thuật, phải chú ý tất cả các khâu: sử dụng, chăm sóc, bảo quản, sửa chữa v.v... vì những khâu này là những mắt xích nối liền nhau, liên quan mật thiết với nhau, không làm tốt một khâu nào là ảnh hưởng trực tiếp ngay đến khâu kia, và kết quả là toàn bộ dây chuyền sản xuất không hoạt động được.

Bản thân công tác quản lý kỹ thuật là một công tác khoa học, nó hoạt động theo những qui luật nhất định, nghĩa là theo những qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn đã qui định chứ không phải theo ý muốn chủ quan của mỗi người, cho nên trong công tác quản lý kỹ thuật, người cán bộ phải có ý thức tổ chức cao, tinh thần trách nhiệm tốt, chống tác phong tùy tiện, làm bừa, làm ẩu.

2 — Tổ chức thực hiện các qui trình, qui phạm, các chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn, chế độ kỹ thuật, bảo đảm máy móc hoạt động an toàn, đạt năng suất cao, giá thành hạ.

Để tăng cường công tác quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp cần ban hành một số qui định kỹ thuật, áp dụng thống nhất chung cho cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, bao gồm:

— Một số qui phạm (qui phạm sử dụng, qui phạm an toàn, qui phạm bảo quản, qui phạm ra máy).

— Một số qui trình cơ giới hóa các cây (lúa, ngô, khoai, đậu, chè, lạc); các con (lợn, bò, gà); qui trình khai hoang.

- Một số qui trình tiêu tu, đại tu máy kéo.
- Một số chế độ (quản lý mẫu máy, kiểm tra kỹ thuật trong sử dụng, quản lý kỹ thuật trong các xưởng sửa chữa, chức trách của cán bộ và công nhân cơ khí nông nghiệp, thưởng phạt).

- Các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trên đồng, trong xưởng sửa chữa.

Ngoài các văn bản đã nêu ở trên, Bộ cần chỉ đạo các cơ sở trực thuộc trong ngành xây dựng các tiêu chuẩn xí nghiệp cho tất cả các sản phẩm ghi trong kế hoạch mà chưa có tiêu chuẩn của Nhà nước, của ngành và địa phương. Tổ chức xây dựng đủ qui trình, định mức kỹ thuật sẽ làm căn cứ cho quản lý kỹ thuật của xí nghiệp. Để chỉ đạo văn đề này, cần có hệ thống xây dựng định mức ở các cấp.

Trên cơ sở những qui định đã ban hành, cần tổ chức một đợt học tập và thực hiện các qui định kỹ thuật sôi nổi và rộng khắp các cơ sở sản xuất trong ngành. Các cơ sở cần tiến hành một số việc cụ thể sau đây:

Tổ chức kiểm điểm tình hình thực hiện qui định kỹ thuật trong thời gian qua ở từng đơn vị. Phê phán nghiêm khắc những thiếu sót, đề xuất những biện pháp thiết thực để thực hiện qui định. Từng cá nhân trên cương vị phụ trách của mình cũng cần kiểm điểm.

- Tổ chức hướng dẫn học tập qui chế, qui định trong cán bộ công nhân thật chu đáo. Trước mắt, tùy theo điều kiện cụ thể của mình, các cơ sở cần học tập một số văn bản chủ yếu. Phải tổ chức kiểm tra kết quả sau khi học tập.

Trên cơ sở các qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn, định mức đã ban hành, các cơ sở sản xuất phải dựa vào các qui định đã có để chỉ đạo sản xuất - kinh doanh, để xác định giá cả theo phân cấp, để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Học tập và thực hiện các qui định kỹ thuật là một công tác khó khăn và phức tạp, vì đó là cả một quá trình đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa thói quen làm việc tùy tiện với tác phong khoa học nghiêm túc mà chúng ta phải phấn đấu thực hiện.

3. *Chấn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật từ trên xuống dưới, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng cấp, từng người; trước hết là củng cố mạng lưới quản lý kỹ thuật ở cơ sở.*

Hiện nay do tình hình tổ chức của ngành ở các địa phương chưa thống nhất nên việc tổ chức hệ thống quản lý kỹ thuật có những khó khăn, nhưng với hoàn cảnh cụ thể hiện nay

vẫn có thể củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật trong ngành cơ giới hóa nông nghiệp theo các hướng sau:

- *Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ từng bộ máy, từng người*

Hiện nay các công ti, chi cục cơ giới hóa nông nghiệp, các nông trường đều thành lập phòng kỹ thuật cơ khí hay phòng cơ khí. Phòng đó không trực tiếp làm công tác quản lý cụ thể mà nhiệm vụ chủ yếu là chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật ở các cơ sở. Để bảo đảm nhiệm vụ trên, phòng kỹ thuật nhất thiết phải có bộ phận quản lý và bộ phận chỉ đạo chuyên đề. Biên chế nhiều hay ít là tùy theo qui mô và phạm vi hoạt động, nhưng chức năng, nhiệm vụ từng người, từng cấp phải cụ thể, rõ ràng, các cán bộ trong phòng phải được chuyên môn hóa và tiêu chuẩn hóa từng bước. Cán bộ phụ trách kỹ thuật (trưởng, phó phòng kỹ thuật, tổ trưởng kỹ thuật) cần phải am hiểu công tác kỹ thuật và đặc biệt là công tác quản lý kỹ thuật. Hết sức tránh bố trí những cán bộ không biết kỹ thuật hoặc quá yếu về năng lực quản lý kỹ thuật vào cương vị công tác này. Đơn vị nào đã bố trí thì kiên quyết thay thế. Mạnh dạn đưa cán bộ kỹ thuật lâu năm, có kinh nghiệm quản lý vào các cấp chỉ đạo kỹ thuật để phát huy khả năng của họ.

Công tác quản lý kỹ thuật cần tập trung nhất hiện nay là ở các cơ sở sản xuất như hợp tác xã, trạm máy kéo huyện, đội cơ khí nông trường, đội khai hoang, xưởng sửa chữa. Đó là cơ sở trực tiếp quản lý thiết bị và công nhân làm công tác kỹ thuật. Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật ở các cơ sở này (trạm phó kỹ thuật, đội trưởng, đội phó các đội cơ khí nông trường và khai hoang; đội trưởng đội cơ khí trong hợp tác xã) không phải chỉ biết kỹ thuật mà phải biết tổ chức và quản lý kỹ thuật. Ở cương vị này, cán bộ chỉ đạo là công nhân lành nghề chưa đủ, mà còn phải có năng lực quản lý, biết tổ chức chỉ đạo kỹ thuật trong sản xuất. Có như vậy mới phát huy được năng lực máy móc thiết bị do họ quản lý. Hiện nay, kiến thức quản lý của các cán bộ đó còn yếu, nhất là ở khu vực nông trường và khai hoang.

- *Cải tiến phương pháp công tác và lề lối làm việc:*

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ từng cấp, từng người đã xác định rõ, phải xây dựng mối quan hệ giữa các cấp với nhau, giữa các cá nhân trong cùng một tổ chức. Mỗi đơn vị, mỗi cá nhân phải có chương trình công tác, phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ để bám sát thực hiện.

Quan hệ giữa các cấp từ trung ương đến cơ sở phải chặt chẽ. Các chủ trương, biện pháp quản lý kỹ thuật phải được truyền đạt thông suốt đến cơ sở và tình hình cơ sở phải được thường xuyên phản ánh lên trên để kịp thời có nhận định và chủ trương mới.

Đề nắm được tình hình một cách chặt chẽ, phải chấn chỉnh lại mạng lưới thống kê kỹ thuật từ cơ sở, phải có sổ sách theo dõi, việc ghi chép phải nghiêm túc.

— *Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, thiết thực giúp đỡ cơ sở.*

Cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật các cấp phải xây dựng cho mình một tác phong sâu sát cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các qui trình, qui phạm kỹ thuật đã đề ra. Phải có kế hoạch kiểm tra một cách thường xuyên, phải có nội dung kiểm tra cụ thể.

Cán bộ đi kiểm tra cơ sở phải đạt được các yêu cầu:

— Đôn đốc việc thực hiện các qui định kỹ thuật.

— Nắm được tình hình, phát hiện được những ưu, khuyết, kịp thời phát huy hoặc bổ khuyết cho cơ sở.

— Giải quyết những khó khăn cho cơ sở để đẩy mạnh sản xuất.

— Thông qua từng đợt kiểm tra, phải rút ra những nhận xét, làm cơ sở cho việc đề

xuất chủ trương chỉ đạo phổ biến những kinh nghiệm của cơ sở.

Cần ban hành «Phiếu kiểm tra kỹ thuật» làm nội dung cho cán bộ chỉ đạo, cán bộ kỹ thuật đi kiểm tra sản xuất. Công nhân lái máy cũng có thể dùng phiếu để tự kiểm tra mình.

Ngoài việc cán bộ chỉ đạo sản xuất phải thường xuyên kiểm tra đề tăng cường công tác kiểm tra trong ngành, Bộ Nông nghiệp nên tổ chức hệ thống Thanh tra kỹ thuật cơ khí nông nghiệp ở các cấp từ trung ương đến địa phương.

Thanh tra kỹ thuật cơ khí nông nghiệp có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện các chế độ kỹ thuật về sử dụng, chăm sóc, sửa bảo quản ở các nông trường quốc doanh. Trạm máy kéo, đội khai hoang, hợp tác xã, xưởng sửa chữa và các cơ quan xí nghiệp nông nghiệp có sử dụng máy móc cơ khí, giám sát việc thanh lý tài sản cơ khí theo đúng qui định, giúp đỡ các cơ sở sản xuất đề ra những biện pháp khắc phục những thiếu sót trong việc chấp hành các qui định kỹ thuật. Để nâng cao hiệu lực của công tác kiểm tra, hệ thống này sẽ hoạt động độc lập không phụ thuộc và không bị chi phối bởi các tổ chức chính quyền cùng cấp.

Trên cơ sở kiểm tra, phát hiện mà có kế hoạch khen thưởng và kỷ luật một cách thích đáng. Một nhân tố mới, một hành động gương mẫu cần được phát huy, một việc làm sai trái cần được uốn nắn, khắc phục.

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1977 vẫn ra đều kì hằng tháng.

Đặt mua dài hạn:

— *Tại Hà-nội: Phòng phát hành Báo chí 66 Tràng-tiền, các Phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-da.*

— *Tại các nơi khác trong cả nước: Sở, Ti bưu điện thành phố, tỉnh; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.*

Mua lẻ:

Tại Hà-nội và các nơi khác trong cả nước:

— *Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v...*

**Trong việc đặt mua Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết theo địa chỉ:*

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39 Trần Hưng Đạo - Hà-nội